**GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT**

**THÁNG 6/2023**

Văn phòng Tư vấn pháp luật

**Câu 1.**

Số lượng ủy viên Ban Chấp hành công đoàn các cấp được TLĐ LĐVN quy định như thế nào?

***Trả lời:***

Căn cứ Mục 9 Hướng dẫn số 03/HD-TLĐ ngày 20/02/2020 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam:

“9. Ban Chấp hành công đoàn các cấp theo Điều 11

9.1. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành công đoàn cấp nào do đại hội, hội nghị công đoàn cấp đó quyết định như sau:

a. Công đoàn cơ sở

- Ban Chấp hành công đoàn cơ sở từ 03 đến 15 ủy viên. Nơi có từ 3.000 đoàn viên trở lên có thể tăng thêm nhưng không quá 19 ủy viên. Riêng các công đoàn cơ sở thực hiện thí điểm tăng số lượng Ban Chấp hành công đoàn cơ sở theo Mục II, Hướng dẫn số 132/HD-TLĐ ngày 17/02/2017 thì giữ nguyên số lượng đến hết nhiệm kỳ.

- Ban Chấp hành công đoàn cơ sở thành viên từ 03 đến 15 ủy viên.

- Ban Chấp hành công đoàn bộ phận từ 03 đến 07 ủy viên.

- Nơi có dưới 10 đoàn viên bầu chức danh chủ tịch (không bầu ban Ban Chấp hành).

b. Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 27 ủy viên; Ban Chấp hành công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn không quá 35 ủy viên.

c. Ban Chấp hành Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Ban Chấp hành liên đoàn lao động tỉnh, thành phố không quá 35 ủy viên; công đoàn ngành trung ương, liên đoàn lao động tỉnh, thành phố có từ 100.000 đoàn viên trở lên có thể tăng thêm số lượng ủy viên Ban Chấp hành nhưng không quá 49 ủy viên. Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội, Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh không quá 55 ủy viên.

d. Trường hợp cần tăng thêm số lượng Ban Chấp hành vượt quá số lượng đã được đại hội thông qua hoặc quy định về số lượng tối đa, phải được công đoàn cấp trên trực tiếp đồng ý. Số lượng Ban Chấp hành tăng thêm không vượt quá 10% so với quy định tại điểm a, điểm b, điểm c Mục 9.1 của Hướng dẫn này.”.

**Câu 2.**

Đại hội công đoàn có bao nhiêu đại biểu chính thức tham dự mới có giá trị?

***Trả lời:***

Căn cứ Điều 10, Điều lệ Công đoàn Việt Nam quy định tại Khoản 1 “Đại hội, hội nghị công đoàn các cấp hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba (2/3) tổng số thành viên được triệu tập tham dự”.

Theo quy định trên, căn cứ vào số lượng đại biểu chính thức có mặt so với số lượng do BCH quyết định và triệu tập đúng hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam về số lượng đại biểu chính thức dự đại hội, khi có đủ 2/3 trở lên mới đủ điều kiện khai mạc đại hội, hội nghị.

**Câu 3.**

## **Mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP trong thanh toán chi phí khám chữa bệnh BHYT được quy định như thế nào?**

***Trả lời:***

Tại [Công văn 4082/BYT-BH năm 2023](https://thuvienphapluat.vn/cong-van/Bao-hiem/Cong-van-4082-BYT-BH-2023-ap-dung-muc-luong-co-so-tai-Nghi-dinh-24-2023-ND-CP-571404.aspx), có hướng dẫn về việc áp dụng mức lương cơ sở mới theo [Nghị định 24/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-24-2023-ND-CP-muc-luong-co-so-can-bo-cong-vien-chuc-luc-luong-vu-trang-432518.aspx) như sau:

1. Về mức hưởng BHYT 100% theo chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp chi phí cho một lần khám bệnh, chữa bệnh thấp hơn 15% mức lương cơ sở hoặc trường hợp người bệnh vào viện hoặc bắt đầu đợt điều trị trước ngày 01/7/2023 nhưng ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị từ ngày 01/7/2023:

Chi phí cho một lần KCB thấp hơn 15% mức lương cơ sở: tương đương thấp hơn 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

2. Về mức thanh toán trực tiếp theo quy định tại Điều 30 Nghị định 146/2018/NĐ-CP từ 01/7/2023 hoặc trường hợp người bệnh vào viện hoặc bắt đầu đợt điều trị trước ngày 01/7/2023 nhưng ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị từ ngày 01/7/2023:

- Trường hợp khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú, thanh toán theo chi phí thực tế trong phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế theo quy định nhưng tối đa không quá 0,15 lần mức lương cơ sở tại thời điểm khám bệnh, chữa bệnh:

Số tiền tối đa không quá 0,15 lần mức lương cơ sở: tương đương tối đa không quá 270.000 đồng (Hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Trường hợp khám bệnh, chữa bệnh nội trú, thanh toán theo chi phí thực tế trong phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế theo quy định nhưng tối đa không quá 0,5 lần mức lương cơ sở tại thời điểm ra viện.

Số tiền tối đa không quá 0,5 lần mức lương cơ sở: tương đương tối đa không quá 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng).

- Trường hợp người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh và tương đương không có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (trừ trường hợp cấp cứu), thanh toán theo chi phí thực tế trong phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế theo quy định nhưng tối đa không quá 1,0 lần mức lương cơ sở tại thời điểm ra viện.

Số tiền tối đa không quá 1,0 lần mức lương cơ sở: tương đương tối đa không quá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).

- Trường hợp người bệnh đến khám bệnh, chữa bệnh nội trú tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trung ương và tương đương không có hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (trừ trường hợp cấp cứu), thanh toán theo chi phí thực tế trong phạm vi được hưởng và mức hưởng bảo hiểm y tế theo quy định nhưng tối đa không quá 2,5 lần mức lương cơ sở tại thời điểm ra viện.

Số tiền tối đa không quá 2,5 lần mức lương cơ sở: tương đương tối đa không quá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Mức thanh toán tổng chi phí vật tư y tế cho một lần sử dụng dịch vụ kỹ thuật không vượt quá 45 tháng lương cơ sở theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 [Thông tư 04/2017/TT-BYT](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Thong-tu-04-2017-TT-BYT-Danh-muc-ty-le-dieu-kien-thanh-toan-vat-tu-y-te-nguoi-tham-gia-bao-hiem-y-te-290390.aspx?anchor=dieu_3):

- Trường hợp người bệnh vào viện từ ngày 01/7/2023: tương đương không vượt quá 81.000.000 đồng (Tám mươi mốt triệu đồng).

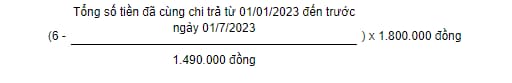
- Trường hợp người bệnh vào viện hoặc bắt đầu đợt điều trị trước ngày 01/7/2023 nhưng ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị từ ngày 01/7/2023: Mức thanh toán tổng chi phí vật tư y tế cho một lần sử dụng dịch vụ kỹ thuật được xác định theo thời điểm kết thúc dịch vụ kỹ thuật, cụ thể:

+ Trước ngày 01/7/2023: Áp dụng mức lương cơ sở quy định tại [Nghị định 38/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-38-2019-ND-CP-muc-luong-co-so-doi-voi-can-bo-cong-chuc-vien-chuc-va-luc-luong-vu-trang-403576.aspx) tương đương không vượt quá 67.050.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu không trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Từ ngày 01/7/2023: Áp dụng mức lương cơ sở quy định tại [Nghị định 24/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-24-2023-ND-CP-muc-luong-co-so-can-bo-cong-vien-chuc-luc-luong-vu-trang-432518.aspx) tương đương không vượt quá 81.000.000 đồng (Tám mươi mốt triệu đồng).

4. Từ 01/7/2023 và trường hợp người bệnh vào viện hoặc bắt đầu đợt điều trị trước ngày 01/7/2023 nhưng ra viện hoặc kết thúc đợt điều trị từ ngày 01/7/2023

Thì số tiền cùng chi trả chi phí KCB BHYT trong năm lớn hơn 06 tháng lương cơ sở để xác định quyền lợi không cùng chi trả theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 14 [Nghị định 146/2018/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-146-2018-ND-CP-huong-dan-Luat-bao-hiem-y-te-357505.aspx?anchor=dieu_14) lớn hơn số tiền được xác định như sau:



**Câu 4.**

Đội ngũ ATVSV có được hưởng phụ cấp hàng tháng không? Vậy, Công ty/doanh nghiệp hay Công đoàn chi trả phụ cấp cho ATVSV và mức phụ cấp quy định như thế nào?

***Trả lời:***

Đội ngũ ATVSV tại các đơn vị, Công ty/doanh nghiệp được hưởng phụ cấp hàng tháng và do doanh nghiệp chi trả phụ cấp cho ATVSV. Nhà nước không quy định chi tiết về việc này. Đơn vị, Công ty/doanh nghiệp phải tự xây dựng chế độ phụ cấp ATVSV riêng và tổ chức Công đoàn có trách nhiệm tham gia và đóng góp ý kiến khi xây dựng quy chế/quy định về chế độ phụ cấp cho ATVSV.

**Câu 5.**

Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT hiện nay được quy định như thế nào?

***Trả lời:***

Tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT hiện nay được quy định như sau:

***\* Đối với NLĐ thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định:***

Người lao động thuộc đối tượng thực hiện chế độ tiền lương do Nhà nước quy định thì tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT là tiền lương theo ngạch, bậc, cấp bậc quân hàm và các khoản phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề (nếu có).

Riêng đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thì tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT là mức lương cơ sở.

***\* Đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định:***

Đối với người lao động đóng bảo hiểm xã hội theo chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định thì tiền lương tháng đóng BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT bao gồm:

*- Mức lương: Mức lương theo công việc hoặc theo chức danh.*

*- Phụ cấp lương, bao gồm:*

+ Các khoản phụ cấp lương để bù đắp yếu tố về điều kiện lao động, tính chất phức tạp công việc, điều kiện sinh hoạt, mức độ thu hút lao động mà mức lương thỏa thuận trong HĐLĐ chưa được tính đến hoặc tính chưa đầy đủ;

+ Các khoản phụ cấp lương gắn với quá trình làm việc và kết quả thực hiện công việc của người lao động.

*- Các khoản bổ sung khác, bao gồm:*

+ Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương;

+ Các khoản bổ sung không xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động, trả thường xuyên hoặc không thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương gắn với quá trình làm việc, kết quả thực hiện công việc của người lao động.